

Số: **4765** /TCT- CS
V/v chính sách thuế.

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2015.

Kính gửi: Công ty TNHH Việt Nam Byron Holdings.

(đ/c: Đường N2, lô C, KCN Hòa Mạc, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam).

Tổng cục Thuế nhận được công văn số CV-2015/0307 ngày 03/07/2015 của Công ty TNHH Việt Nam Byron Holdings hỏi về chính sách thuế nhà thầu đối với hợp đồng thuê tài chính (thuê máy móc, thiết bị) của Công ty ở nước ngoài. Về vấn đề này, do hồ sơ không kèm theo hợp đồng cụ thể nên Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Về hoạt động thuê tài chính.

Tại khoản 3, Điều 2 Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định (TSCĐ) quy định:

“3. Tài sản cố định thuê tài chính: là những TSCĐ mà doanh nghiệp thuê của công ty cho thuê tài chính. Khi kết thúc thời hạn thuê, bên thuê được quyền lựa chọn mua lại tài sản thuê hoặc tiếp tục thuê theo các điều kiện đã thỏa thuận trong hợp đồng thuê tài chính. Tổng số tiền thuê một loại tài sản quy định tại hợp đồng thuê tài chính ít nhất phải tương đương với giá trị của tài sản đó tại thời điểm ký hợp đồng.

Mọi TSCĐ đi thuê nếu không thỏa mãn các quy định nêu trên được coi là tài sản cố định thuê hoạt động”.

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Công ty TNHH Việt Nam Byron Holdings thuê máy móc, thiết bị của Công ty mẹ và các Công ty khác ở nước ngoài (tài sản đi thuê thỏa mãn tất cả các điều kiện về thuê tài chính) để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thì:

- Nếu Công ty ở nước ngoài là công ty cho thuê tài chính, Công ty tài chính thì tài sản thuê được coi là tài sản thuê tài chính.

- Nếu Công ty ở nước ngoài không phải là công ty cho thuê tài chính, Công ty tài chính thì tài sản thuê không được coi là tài sản thuê tài chính mà được coi là tài sản thuê hoạt động.

2. Về doanh thu tính thuế nhà thầu (thuế GTGT và thuế TNDN) đối với hoạt động cho thuê tài chính máy móc, thiết bị của Công ty cho thuê tài chính ở nước ngoài.

Theo quy định tại khoản 8, Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và

Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng (đã được sửa đổi theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 51/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính) thì hoạt động cho thuê tài chính thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

Tại điểm b.4, khoản 1, Điều 13 Thông tư số 103/2014/TT-BTC quy định về doanh thu tính thuế TNDN:

“b.4) Doanh thu tính thuế TNDN đối với trường hợp cho thuê máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải là toàn bộ tiền cho thuê. Trường hợp doanh thu cho thuê máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải bao gồm các chi phí do bên cho thuê trực tiếp chi trả như bảo hiểm phương tiện, bảo dưỡng, chứng nhận đăng kiểm, người điều khiển phương tiện, máy móc và chi phí vận chuyển máy móc thiết bị từ nước ngoài đến Việt Nam thì doanh thu tính thuế TNDN không bao gồm các khoản chi phí này nếu có chứng từ thực tế chứng minh”.

Tại khoản 2, Điều 13 Thông tư số 103/2014/TT-BTC nêu trên quy định tỷ lệ % thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế đối với hoạt động cho thuê máy móc, thiết bị là 5%.

Căn cứ các quy định trên, nếu Công ty TNHH Việt Nam Byron Holdings ký hợp đồng thuê máy móc, thiết bị với Công ty cho thuê tài chính ở nước ngoài thì doanh thu tính thuế TNDN đối với Công ty cho thuê tài chính ở nước ngoài là toàn bộ tiền cho thuê theo quy định tại điểm b.4, khoản 1, Điều 13 Thông tư số 103/2014/TT-BTC nêu trên.

Tổng cục Thuế trả lời để Công ty TNHH Việt Nam Byron Holdings biết và liên hệ với Cục Thuế địa phương để được hướng dẫn cụ thể. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Thuế tỉnh Hà Nam;
- Vụ PC, CST, TCDN (BTC);
- Vụ PC (TCT);
- Lưu: VT, CS(2b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Cao Anh Tuấn